TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày: 10-9-2019
"V/v kiện đòi lại tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhung
2. Bà Mai Thị Thanh Hằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: không.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2019/TLST – DS ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc "*Kiện đòi lại tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Người đại diện theo pháp luật: Ông D- Tổng giám đốc

Địa chỉ: Tòa nhà C, bán đảo L, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Thôn H, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Vương N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn L, xã I, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn L, xã I, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn ngày 14/10/2015 và danh sách đề nghị vay vốn Ngân hàng C ngày 23/10/2015 của Ủy ban nhân dân xã I, Ngân hàng C đã tiến hành giải ngân cho bà Phạm Thị Vương N với chương trình cho vay như sau:

Chương trình cho vay Hộ cận nghèo ngày 27/10/2015 với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn cho vay 36 tháng, thời hạn trả nợ ngày 27/10/2018.

Đến ngày 07/3/2018, bên vay là bà Phạm Thị Vương N và ông Lê Thanh T không thực hiện trả lãi cho Ngân hàng theo cam kết đã ký tại Giấy đề nghị vay vốn.

Ngân hàng C yêu cầu bà bà Phạm Thị Vương N và ông Lê Thanh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*); nợ lãi tính đến ngày 10/9/2019 là: 4.178.729 đồng (*Bốn triệu một trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm hai mươi chín đồng*).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Thị Vương N trình bày:

Chị thừa nhận chị và anh T có nợ Ngân hàng C số tiền gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị không có khả năng thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng. Khi nào bán được tài sản anh chị sẽ trả cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Phạm Thị Vương N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh T đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ hai nhưng anh chị vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Lê Thanh T và chị Phạm Thị Vương N trả nợ gốc, lãi. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng vay tiền nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. TAND huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Ngày 27/10/2015, chị Phạm Thị Vương N và anh Lê Thanh Tcó vay vốn của Ngân hàng C theo chương trình cho vay Hộ cận nghèo với số tiền là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng)*. Lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn trả nợ là ngày 27/10/2018. Đến ngày 07/3/2018 anh T và chị N không thực hiện trả lãi cho Ngân hàng như đã cam kết. Đến hạn trả nợ gốc không thực hiện trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa Ngân hàng C và chị Phạm Thị Vương N, anh Lê Thanh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Lỗi không thực hiện hợp đồng (trả tiền đúng thời hạn) là hoàn toàn thuộc về chị Phạm Thị Vương N và anh Lê Thanh T. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng buộc anh T và chị

N trả số tiền gốc đã vay 30.000.000 đồng (*ba mươi mươi triệu đồng*), nợ lãi tính đến ngày 10/9/2019 là: 4.178.729 đồng (*Bốn triệu một trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm hai mươi chín đồng*). Tổng 34.178.729 đồng (*Bốn triệu một trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm hai mươi chín đồng*) là có cơ sở chấp nhận; Căn cứ khoản 1 Điều 281; Điều 283; khoản 1 Điều 285; khoản 1 Điều 290; Điều 308; Điều 471; khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] **Về án phí sơ thẩm:** Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn chị Phạm Thị Vương N và anh Lê Thanh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 281; Điều 283; khoản 1 Điều 285; khoản 1 Điều 290; Điều 308; Điều 471; khoản 1 và 5 Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C

1. Buộc anh Lê Thành T và chị Phạm Thị Vương N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc: 30.000.000 đồng (*ba mươi mươi triệu đồng*), nợ lãi tính đến ngày 10/9/2019 là: 4.178.729 đồng (*Bốn triệu một trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm hai mươi chín đồng*). Tổng 34.178.729 đồng (*Bốn triệu một trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm hai mươi chín đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: Anh Lê Thanh T và chị Phạm Thị Vương N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.708.936 đồng (*Một triệu bảy trăm linh tám ngàn chín trăm ba mươi sáu đồng)* sung công quỹ nhà nước.

Ngân hàng C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 794.427 đồng (*Bảy trăm chín mươi tư ngàn bốn trăm hai mươi bảy đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000553 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS nhân dân huyện Chư Pưh;*
- *Chi cục THA huyện Chư Pưh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Lưu VT/hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương